

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: **Pháp luật ĐC trong hoạt động XD** Mã môn học: **GLAW2205**

1.2 Khoa/Ban phụ trách: **Xây dựng và Điện**

1.3 Số tín chỉ: **02 (LT)**

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học giới thiệu cho sinh viên các nội dung căn bản về pháp luật trong quản lý xây dựng, Luật xây dựng, các bộ luật và các văn bản pháp quy liên quan đến ngành xây dựng. Các quy định liên quan đến phương pháp lập, thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư, các quy định về đấu thầu, các vấn đề quản lý chất lượng, bảo trì, thanh quyết toán, các quy định về đầu tư, sử dụng và giao dịch nhà ở ... cũng được giới thiệu nhằm cung cấp kiến thức về quản lý ngành xây dựng theo pháp luật.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, xây dựng một ý thức và thái độ làm việc theo pháp luật. Môn học này được giảng dạy cho sinh viên năm cuối sau khi đã được trang bị các kiến thức về kỹ thuật.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức: Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được các kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

3.2.2. Kỹ năng: Hiểu và có thể vận dụng các yêu cầu, kiến thức pháp luật trong quá trình quản lý xây dựng, cập nhật những kiến thức, quy định của pháp luật trong quá trình quản lý.

3.2.3. Thái độ: Có thái độ nghiêm túc, tuân thủ và thực hiện những quy định của nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

| STT | Tên chương | Mục, tiểu mục | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|-----|---|--|---------|----|----|----|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| 1. | Chương 1: Tổng quan về hệ thống pháp luật trong hoạt động xây dựng | 1.1. Hệ thống pháp luật xây dựng 1.2. Phạm vi và đối tượng áp dụng 1.3. Những nguyên tắc cơ bản của luật xây dựng và các luật có liên quan 1.4. Năng lực hành | 4 | 4 | | | Quốc Hội, Luật xây dựng, 2003. |

| STT | Tên chương | Mục, tiểu mục | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|-----|---|--|---------|----|----|----|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | <p>nghề và năng lực hoạt động xây dựng</p> <p>1.5. Những hành vi bị cấm trong xây dựng</p> | | | | | |
| 2. | Chương 2: Quản lý nhà nước về xây dựng | <p>2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng</p> <p>2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng</p> <p>2.3. Thanh tra xây dựng</p> <p>2.4. Các quy định chung về quy hoạch xây dựng;</p> | 3 | 3 | | | Quốc Hội, Luật xây dựng, 2003. |
| 3. | Chương 3: Luật đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | <p>3.1. Những quy định chung.</p> <p>3.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư – Các hình thức đầu tư.</p> <p>3.3. Lĩnh vực, địa bàn đầu tư – ưu đãi đầu tư.</p> <p>3.4 Đầu tư trực tiếp – đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>3.5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước – Quản lý nhà nước về đầu tư.</p> | 3 | 3 | | | Quốc Hội, Luật đầu tư, 2005. |
| 4. | Chương 4: Dự án đầu tư xây dựng | <p>4.1. Khái niệm, yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng công trình</p> <p>4.2. Quyền, nghĩa vụ các chủ thể trong lập, thẩm định, phê duyệt dự án</p> <p>4.3. Quản lý dự án đầu tư xây dựng</p> <p>4.4. Khảo sát và thiết kế trong xây dựng</p> <p>4.5. Thi công và giám sát thi công xây dựng</p> | 6 | 6 | | | Quốc Hội, Luật xây dựng, 2003. |

| STT | Tên chương | Mục, tiểu mục | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|-----|---|---|---------|----|----|----|--|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | công trình | | | | | |
| 5. | Chương 5: Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | 5.1. Những quy định chung. 5.2 Lựa chọn nhà thầu. 5.3 Quyền và nghĩa vụ các bên trong đấu thầu. 5.4 Các tình huống trong đấu thầu. | 6 | 6 | | | Quốc Hội, Luật đấu thầu, 2013. |
| 6. | Chương 6: Hợp đồng trong xây dựng | 6.1. Những quy định chung hợp đồng trong xây dựng 6.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng xây dựng 6.3. Các loại hợp đồng. 6.4. Xác định giá hợp đồng; tạm ứng, thanh quyết toán hợp đồng; quản lý thực hiện hợp đồng. 6.5 Hợp đồng FIDIC. | 4 | 4 | | | Quốc Hội, Luật đấu thầu, 2013. Quốc Hội, Luật xây dựng, 2003. |
| 7. | Chương 7: Luật nhà ở - luật đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | 7.1 Luật nhà ở. 7.2 Luật đất đai | 4 | 4 | | | Quốc Hội, Luật nhà ở, 2005. Quốc Hội, Luật đất đai, 2003. |

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập; TH: Thực hành.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học.

- Tài liệu chính:

- **Quốc Hội,** Luật xây dựng, 2003.
- **Quốc Hội,** Luật đấu thầu, 2005.
- **Quốc Hội,** Luật đầu tư, 2005.

- Quốc Hội, Luật nhà ở, 2005.
- Quốc Hội, Luật đất đai, 2003.
- Các nghị định, thông tư, hướng dẫn mới cập nhật liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

- Tài liệu tham khảo thêm:

- Bùi Mạnh Hùng, Giáo trình pháp luật về xây dựng, NXB Xây dựng, 2010.

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

| STT | Hình thức đánh giá | Trọng số |
|-----|--------------------|----------|
| 1 | Thi giữa kỳ | 20% |
| 2 | Bài tập/ thảo luận | 10% |
| 3 | Thi cuối kỳ | 70% |

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Ghi rõ nội dung các buổi học theo thời khóa biểu ban ngày hoặc ban đêm (nếu có)

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày: 4.5 tiết/buổi

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|---|---------|
| 1. | Buổi 1 | 1.1. Hệ thống pháp luật xây dựng 1.2. Phạm vi và đối tượng áp dụng 1.3. Những nguyên tắc cơ bản của luật xây dựng và các luật có liên quan 1.4. Năng lực hành nghề và năng lực hoạt động xây dựng 1.5. Những hành vi bị cấm trong xây dựng. 2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng | |
| 2. | Buổi 2 | 2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng 2.3. Thanh tra xây dựng 2.4. Các quy định chung về quy hoạch xây dựng; 3.1. Những quy định chung. 3.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư – Các hình thức đầu tư. | |
| 3. | Buổi 3 | 3.3. Lĩnh vực, địa bàn đầu tư – ưu đãi đầu tư. 3.4 Đầu tư trực tiếp – đầu tư ra nước ngoài. 3.5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước – Quản lý nhà nước về đầu tư. | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|------------|-----------------|---|----------------|
| | | 4.1. Khái niệm, yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng công trình 4.2. Quyền, nghĩa vụ các chủ thể trong lập, thẩm định, phê duyệt dự án | |
| 4. | Buổi 4 | 4.3. Quản lý dự án đầu tư xây dựng 4.4. Khảo sát và thiết kế trong xây dựng 4.5. Thi công và giám sát thi công xây dựng công trình 5.1. Những quy định chung. 5.2 Lựa chọn nhà thầu. | |
| 5. | Buổi 5 | 5.2 Lựa chọn nhà thầu. 5.3 Quyền và nghĩa vụ các bên trong đấu thầu. 5.4 Các tình huống trong đấu thầu. 6.1. Những quy định chung hợp đồng trong xây dựng | |
| 6. | Buổi 6 | 6.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng xây dựng 6.3. Các loại hợp đồng. 6.4. Xác định giá hợp đồng; tạm ứng, thanh quyết toán hợp đồng; quản lý thực hiện hợp đồng. 6.5 Hợp đồng FIDIC. 7.1 Luật nhà ở. | |
| 7. | Buổi 7 | 7.1 Luật nhà ở. 7.2 Luật đất đai | |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (hệ VLVH): 3,5 tiết/buổi

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|------------|-----------------|--|----------------|
| 1. | Buổi 1 | 1.1. Hệ thống pháp luật xây dựng 1.2. Phạm vi và đối tượng áp dụng 1.3. Những nguyên tắc cơ bản của luật xây dựng và các luật có liên quan 1.4. Năng lực hành nghề và năng lực hoạt động xây dựng | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| | | 1.5. Những hành vi bị cấm trong xây dựng. | |
| 2. | Buổi 2 | 2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng 2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng 2.3. Thanh tra xây dựng 2.4. Các quy định chung về quy hoạch xây dựng; | |
| 3. | Buổi 3 | 3.1. Những quy định chung. 3.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư – Các hình thức đầu tư. 3.3. Lĩnh vực, địa bàn đầu tư – ưu đãi đầu tư. 3.4 Đầu tư trực tiếp – đầu tư ra nước ngoài. 3.5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước – Quản lý nhà nước về đầu tư. 4.1. Khái niệm, yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng công trình | |
| 4. | Buổi 4 | 4.2. Quyền, nghĩa vụ các chủ thể trong lập, thẩm định, phê duyệt dự án 4.3. Quản lý dự án đầu tư xây dựng 4.4. Khảo sát và thiết kế trong xây dựng 4.5. Thi công và giám sát thi công xây dựng công trình | |
| 5. | Buổi 5 | 5.1. Những quy định chung. 5.2 Lựa chọn nhà thầu. 5.2 Lựa chọn nhà thầu. 5.3 Quyền và nghĩa vụ các bên trong đấu thầu. | |
| 6. | Buổi 6 | 5.3 Quyền và nghĩa vụ các bên trong đấu thầu. 5.4 Các tình huống trong đấu thầu. 6.1. Những quy định chung hợp đồng trong xây dựng | |
| 7. | Buổi 7 | 6.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng xây dựng 6.3. Các loại hợp đồng. 6.4. Xác định giá hợp đồng; tạm ứng, thanh quyết toán hợp đồng; quản lý thực hiện hợp | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|------------|-----------------|-------------------------------------|----------------|
| | | đồng. 6.5 Hợp đồng FIDIC. | |
| 8. | Buổi 8 | 7.1 Luật nhà ở. 7.2 Luật đất đai | |

8. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN:

8.1. Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hoài Nghĩa – GVCH khoa Xây Dựng và Điện

TRƯỞNG KHOA